TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHƯƠNG MỸ - TP HÀ NỘI** *** * * ***	**CỘNG HÒA XÃ H CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 100/2020/HNGĐ-ST.
Ngày 26/3/2020.
V/v: Tranh chấp HN&GĐ:

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ H CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần H đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Tưởng Ngọc Tuấn**

Các H thẩm nhân dân:

1. Ông **Phạm Tiến Lợi**
2. Bà **Nguyễn Thị Liên**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Tô Mạnh Hà**, thư ký TAND huyện Chương Mỹ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên tòa: Bà **Triệu Thị Hồng** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 26/3/2020 tại Trụ sở TAND huyện Chương Mỹ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 284/2019/TLST-HNGĐ ngày 04/12/2019 về Tranh chấp Hôn nhân gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2020/QĐXX-ST ngày 05 tháng 3 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1982. Đăng ký HKTT: Thôn N, xã T, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội. Hiện cư trú tại: Thôn X, xã T, huyện Chương Mỹ, Hà Nội. Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1980. Đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn B, xã T, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn và bản tự khai chị Nguyễn Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị có đăng ký kết hôn với anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1980 tại UBND xã T, huyện Chương Mỹ, Hà Nội vào ngày 03/10/2001, trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn thì hai vợ chồng sống với nhau hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân quan điểm sống, lối sống luôn bất đồng. Vợ chồng ly thân từ năm 2018 đến nay không ai hỏi han đến ai. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H.

Về con chung: Anh chị có 03 con chung là: cháu Nguyễn Văn T, sinh năm 2003, cháu Nguyễn Văn C, sinh năm 2004 và cháu Nguyễn Như Y, sinh ngày 08/12/2013. Hiện nay cháu Chiến và cháu Thắng đang ở với anh H, còn cháu Y đang ở với chị. Nếu ly hôn chị xin được nuôi cháu Y.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Văn H, trong quá trình giải quyết vụ án, Mặc dù đã nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng anh H cố tình không đến Tòa án làm việc.

Tại phiên tòa anh H trình bày: Anh có kết hôn với chị H và đăng ký kết hôn năm 2001, trong quá trình chung sống hai vợ chồng có mâu thuẫn nhỏ. Nay chị H xin ly hôn anh không nhất trí. Về con chung anh chị có 03 con chung, nếu ly hôn anh xin được nuôi con chung và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Tại phiên Tòa hôm nay chị H vẫn giữ nguyên quan điểm của mình và đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H và xin nuôi con chung.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng không có kết quả do anh H không có mặt tại phiên hòa giải.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ có ý kiến: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện đầy đủ các quy định về tố tụng dân sự, tiến hành hòa giải theo đúng quy định. H đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án là đúng quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án: Đề nghị H đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Về hôn nhân xử chị H được ly hôn với anh H. Về con chung: Giao cháu Thắng, cháu Chiến cho anh H tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng và giáo cháu Ý cho chị H chăm sóc nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho chị H, anh H đến khi có thay đổi khác. Chị H phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, H đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Chị H đã làm đơn khởi kiện theo mẫu và nộp tiền tạm ứng án phí đúng quy định của pháp luật. Ngày 17/3/2020 Tòa án đã mở phiên tòa lần thứ nhất nhưng anh H vắng mặt không có lý do, căn cứ khoản 1 Điều 227 BLTTDS Hội đồng xét xử hoãn phiên tòa.

[2]. Về nội dung: Hôn nhân giữa chị H và anh H trên cơ sở có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền là hôn nhân hợp pháp. Tuy nhiên cuộc sống chung không hạnh phúc. Nguyên nhân do vợ chồng không bảo ban được nhau, vợ chồng có quá nhiều điểm bất đồng trong lối sống, quan điểm sống. Anh chị đã có thời gian sống ly thân không ai quan tâm hỏi han đến ai. Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng do anh H cố tình lẩn tránh và không đưa ra được phương pháp để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Điều này chứng tỏ hôn nhân giữa chị H và anh H đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc chị H có đơn đề nghị ly hôn với anh H là hoàn toàn tự nguyện và có căn cứ, phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân gia đình, nên H đồng xét xử chấp nhận.

[3]. Về con chung: Vợ chồng anh chị có 03 con chung là cháu Nguyễn Văn T, sinh năm 2003, cháu Nguyễn Văn C, sinh năm 2004 và cháu Nguyễn Như Ý, sinh ngày 08/12/2013. Hiện nay cháu T và cháu C đang ở với anh H, cháu Ý đang ở với chị H. Khi ly hôn chị H xin được nuôi cháu Ý vì cháu còn nhỏ nên cần phải có sự chăm sóc của mẹ và giao cháu Thắng và cháu Chiến cho anh H nuôi dưỡng vì các cháu cũng đã lớn, mặt khác các cháu cũng xin được ở với bố. Xét yêu cầu của của các bên thì thấy để thuận tiện cho việc chăm sóc con chung và không để xáo trộn việc học tập của các cháu nên H đồng xét xử giao cháu T và cháu C cho anh H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và giao cháu Ý cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho chị H và anh H đến khi có thay đổi khác. Chị H, anh H có quyền thăm nom con chung, không ai được ngăn cản.

[4.] Về tài sản chung: Chị H, anh H thừa nhận vợ chồng không có tài sản chung và không vay nợ ai, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên H đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về án phí: Căn cứ Điểm a khoản 5 Điều 27 Chương III Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc H về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án xử thì chị H phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Chương III Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc H về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử: Chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Văn H.

Về con chung: Xác nhận chị H, anh H có 03 con chung là cháu Nguyễn Văn Tg, sinh năm 2003, cháu Nguyễn Văn C, sinh năm 2004 và cháu Nguyễn Như Ý, sinh ngày 08/12/2013. Giao cháu T và cháu C cho anh H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và giáo cháu Ý cho chị H tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành hoặc đến khi có thay đổi khác. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho chị H và anh H đến khi có thay đổi. Chị H, anh H có quyền thăm nom con chung, không ai được ngăn cản.

Về tài sản chung, công nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được đối trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2015/0004507 ngày 09/01/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ.

Áp dụng Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự báo chị H, anh H biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
-TAND thành phố Hà Nội;
-VKSND huyện Chương Mỹ;
-Chi cục THA huyện Chương Mỹ;
- UBND xã Hồng Phong (nơi đăng ký kết hôn);
- Các đương sự;
-Lưu HS.

TM.H ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Tưởng Ngọc Tuấn